

Số: /TTr-BNN-KL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP), trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được xây dựng dựa trên nguyên tắc cơ bản và nội dung của Luật Lâm nghiệp năm 2017. Trong hơn 5 năm (2019-2024) triển khai, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP đã đáp ứng yêu cầu về hoạt động, hệ thống tổ chức của Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, phòng cháy và chữa cháy rừng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng để hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống Kiểm lâm; hệ thống tổ chức về Kiểm lâm đã được thành lập, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) và tại các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khắc phục tồn tại, bất cập về tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; bảo đảm công chức Kiểm lâm có đủ thẩm quyền để thực thi công vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong công tác bảo vệ rừng, góp phần nâng cao xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ rừng; tạo hành lang pháp lý để Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo vệ rừng.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung một số nội dung, cụ thể là:

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nêu rõ: *“Từ năm 2021 đến năm 2030, tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế...”*

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, nêu: *“Sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp; Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả”;* về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: *“Không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước)...”*.

- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nêu rõ: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn với các tiêu chí cụ thể; Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng loại cơ quan, đơn vị, địa phương...”*.

- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nêu rõ: *“Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp từ Trung ương tới cơ sở về lâm nghiệp; xây dựng lực lượng kiểm lâm đủ mạnh để thực thi hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi...”*

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số

29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nêu rõ:

+ “*Khẩn trương rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; hoàn thiện pháp luật về lâm nghiệp đáp ứng với yêu cầu quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nhất là lực lượng được giao trực tiếp, các địa phương có diện tích rừng lớn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ*”

+ “*Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của lực lượng trực tiếp được giao quản lý bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; bảo đảm các điều kiện cần thiết, có cơ chế chính sách, chế độ đặc thù cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng làm nhiệm vụ...*”

+ “*Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy chữa cháy rừng theo hướng chuyên nghiệp*”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Lâm nghiệp năm 2017 giao Chính phủ quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm (Điều 104), tổ chức Kiểm lâm (Điều 105), trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm (Điều 106) và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (Điều 41).

- Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó tổ chức lại Tổng cục Lâm nghiệp thành 2 Cục là Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm, theo đó chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm lâm có một số thay đổi, do vậy cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 105/2022/NĐ-CP.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Do vậy cần quy định Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bổ sung nhiệm vụ về phát triển rừng, sử dụng rừng đối với Kiểm lâm cấp tỉnh cho phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam, tại khoản 1 Điều 27 quy định cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm: *“Xây dựng và quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; xác nhận gỗ xuất khẩu; tổ chức phân loại doanh nghiệp; quản lý, truy xuất nguồn gốc gỗ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; do vậy cần sửa đổi bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho thống nhất đồng bộ với Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.*

- Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, quy định như sau:

+ Điều 43 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Kiểm lâm viên, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Kiểm lâm là các chức danh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính”.*

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *“Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành một số hoạt động điều tra của Kiểm lâm”.*

+ Tại khoản 1 Điều 34 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quy định: *“Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm là các tổ chức có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra”.*

Tuy nhiên, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP chưa định danh tổ chức Kiểm lâm các cấp, như: Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự; việc không định danh tổ chức Kiểm lâm dẫn tới việc áp dụng thiếu thống nhất giữa các địa phương, không thực hiện được thẩm quyền về bảo đảm chấp hành pháp luật của Kiểm lâm; do vậy cần định danh tổ chức Kiểm lâm các cấp cho phù hợp quy định của pháp luật.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Về chức năng, nhiệm vụ của Kiểm lâm

- Trước năm 2017, thực hiện Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động Kiểm lâm và Thông tư liên tịch số 22/2007/TTLT-BNN-BNV ngày 27/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Kiểm lâm địa phương thì Kiểm lâm có chức năng, nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; các nhiệm vụ khác về phát triển rừng, sử dụng rừng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ và Chi cục phát triển lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Từ năm 2017, thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ở cấp tỉnh đã sáp nhập Chi cục phát triển lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm; sau khi sáp nhập Chi cục Kiểm lâm đã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ về lâm nghiệp trên địa bàn, bao gồm: quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, sử dụng rừng, phát triển rừng, quản lý chế biến và thương mại lâm sản. Tuy nhiên, Nghị định số 01 chưa quy định Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng rừng, phát triển rừng, quản lý chế biến và thương mại lâm sản; do vậy cần quy định bổ sung các nhiệm vụ này cho phù hợp với thực tiễn hiện nay đang thực hiện.

Kiểm lâm địa bàn có vai trò quan trọng trong việc triển khai các nhiệm vụ về lâm nghiệp ở cơ sở, giúp chủ tịch UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn, là lực lượng trực tiếp bám dân, bám rừng, bảo vệ rừng tận gốc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ rừng. Để cụ thể hóa nhiệm vụ này, tại Nghị định số 119/2006/NĐ-CP đã có một điều quy định về nhiệm vụ của Kiểm lâm địa bàn, đây là cơ sở pháp lý để các địa phương triển khai thực hiện; hiện nay toàn quốc đang có 4.135 biên chế Kiểm lâm đang được phân công về địa bàn xã để thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP chưa quy định về nhiệm vụ của Kiểm lâm địa bàn; do vậy cần thiết sửa đổi, bổ sung để làm cơ sở cho các địa phương tổ chức thực hiện.

b) Về tổ chức, biên chế Kiểm lâm

Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; triển khai Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, tổ chức, biên chế Kiểm lâm hiện nay như sau:

- Về tổ chức:

+ Ở trung ương, Cục Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp (từ ngày 15/01/2023 thuộc Bộ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 105/2022/NĐ-CP),

có 4 Chi cục Kiểm lâm vùng và 6 Vườn Quốc gia trực thuộc, trong đó có 6 Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng thuộc 6 Vườn Quốc gia.

+ Ở địa phương, hiện nay có 59 Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh (tỉnh Tiền Giang đã giải thể Chi cục Kiểm lâm; các tỉnh Vĩnh Long, Hà Nam, Cần Thơ đã sáp nhập Chi cục Kiểm lâm vào các chi cục khác thuộc sở); có 440 Hạt Kiểm lâm cấp huyện (trong đó có 72 Hạt Kiểm lâm liên huyện).

+ Về tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng:

Hiện nay toàn quốc đang có trên 2,2 triệu ha rừng đặc dụng, để bảo vệ hệ thống rừng đặc dụng này, nhiều năm qua ngành lâm nghiệp đã thiết lập được hệ thống tổ chức quản lý với 167 khu rừng đặc dụng (34 Vườn quốc gia, 56 khu dự trữ thiên nhiên và 77 khu rừng đặc dụng khác). Thực hiện Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về Tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng, đến năm 2019 cả nước đã tổ chức được 69 Hạt Kiểm lâm trong khu rừng đặc dụng và trực thuộc Ban quản lý rừng, trong đó có 34 Hạt Kiểm lâm thuộc Vườn Quốc gia và 35 Hạt Kiểm lâm thuộc các Khu bảo tồn thiên nhiên khác.

Sau khi thực hiện Nghị định số 117/2010/NĐ-CP, hệ thống tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng này đã ổn định và luôn gắn với Ban quản lý rừng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc đồng thời là Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; do vậy công tác chỉ đạo, điều hành thông suốt, hiệu quả, thống nhất một đầu mối; chế độ, chính sách đãi ngộ đối với Kiểm lâm được bảo đảm.

Sau khi Luật Lâm nghiệp được ban hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đã bãi bỏ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; đồng thời ban hành Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thay thế Nghị định số 119/2006/NĐ-CP về Tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 01 quy định: “*Kiểm lâm rừng đặc dụng, Kiểm lâm rừng phòng hộ là tổ chức hành chính, thuộc Kiểm lâm trung ương đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do trung ương quản lý; thuộc Kiểm lâm cấp tỉnh đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do địa phương quản lý*”, nhằm mục đích thống nhất tổ chức Kiểm lâm thành một đầu mối. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập trên thực tiễn, cụ thể như: việc tách Hạt Kiểm lâm khỏi Ban quản lý rừng về thuộc Kiểm lâm trung ương hoặc Kiểm lâm cấp tỉnh gặp khó khăn do phát sinh thêm tổ chức hành chính, trong khi đó lại không có chỉ tiêu biên chế công chức để thực hiện; công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp bảo vệ rừng cũng gặp nhiều bất cập như đùn đẩy trách nhiệm giữa chủ rừng và Kiểm lâm; không gắn liền trách nhiệm và quyền lợi giữa Ban quản lý rừng và Kiểm lâm... Từ những bất cập trên, từ khi thực hiện Nghị định 01 đến nay có 26 Hạt Kiểm lâm thuộc Ban

quản lý rừng giải thể để chuyển sang Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; tuy nhiên sau khi giải thể tổ chức Kiểm lâm chuyển sang Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thì công tác bảo vệ rừng không hiệu quả, do thẩm quyền bị hạn chế, không được trang bị vũ khí, không được trang bị đồng phục Kiểm lâm, không còn được hưởng chế độ thâm niên nghề, ưu đãi nghề, thu nhập của người lao động sụt giảm nhiều, do vậy từ năm 2020 đến 2022 đã có 740 viên chức Kiểm lâm và 1.400 bảo vệ rừng chuyên trách xin nghỉ việc, bỏ việc.

- Về biên chế Kiểm lâm:

Tổng biên chế Kiểm lâm toàn quốc là: 11.052 người (công chức 8.054, viên chức 2.061, hợp đồng 937). Biên chế Kiểm lâm hiện nay đang tồn tại 2 loại hình là công chức Kiểm lâm và viên chức Kiểm lâm; trong đó có cả viên chức trong cơ quan hành chính và công chức trong đơn vị sự nghiệp; hiện đang có 723 viên chức thuộc Chi cục Kiểm lâm, 247 công chức thuộc Ban quản lý rừng, (trong đó có một số tỉnh biên chế viên chức thuộc Chi cục Kiểm lâm có số lượng lớn, chiếm khoảng 50% trong tổng số biên chế, như: Chi cục Kiểm lâm Cà Mau có 110 viên chức/166 biên chế, Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi có 70 viên chức/175 biên chế, Chi cục Kiểm lâm Hậu Giang có 17 viên chức/25 biên chế..., trong khi đó nhiều Ban quản lý rừng thuộc đơn vị sự nghiệp lại có rất nhiều công chức Kiểm lâm như: Vườn Quốc gia Bidup Núi Bà có 57 công chức/68 biên chế, Vườn Quốc gia Pù Mát có 34 công chức/70 biên chế, Vườn Quốc gia Hoàng Liên có 47 công chức/55 biên chế, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu có 22 công chức/42 biên chế...).

Thực trạng biên chế công chức trong đơn vị sự nghiệp, viên chức trong cơ quan hành chính của Kiểm lâm đã tồn tại từ nhiều năm nay nhưng chưa giải quyết được do không có chỉ tiêu biên chế công chức để chuyển số viên chức sang công chức, trong khi lực lượng Kiểm lâm đang thiếu hụt biên chế, cần thiết tiếp tục duy trì số biên chế viên chức này để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và các nhiệm vụ chuyên môn khác, và thực tiễn vẫn hoạt động bình thường; công chức được sắp xếp làm việc tại các vị trí thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm chấp hành pháp luật, viên chức được sắp xếp vào các vị trí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Xuất phát từ những tồn tại, bất cập trên cần thiết sửa đổi bổ sung về tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng, phòng hộ theo hướng “*Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ*” cho thống nhất một đầu mối, tránh chồng chéo, gắn kết trách nhiệm, quyền lợi, ổn định về tổ chức, ổn định tâm lý, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng. Đồng thời xác định mô hình tổ chức Kiểm lâm có cả công chức, viên chức; công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nhằm duy trì ổn định lực lượng bảo vệ rừng, sắp xếp tổ

chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước.

c) Về chế độ chính sách đối với Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng:

Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng phải làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn, vất vả, làm việc ngoài giờ không kể đêm hôm ngày nghỉ, lại thường xuyên bị chống đối hành hung nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Đối với Kiểm lâm hiện nay đang được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định của pháp luật; đối với Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách ngoài tiền lương theo chức danh, vị trí việc làm và hợp đồng lao động thì chưa có chế độ chính sách đãi ngộ, cho nên thu nhập thấp, công việc vất vả, dẫn đến bỏ việc nhiều nơi, gây thiếu hụt lực lượng bảo vệ rừng nghiêm trọng. Tại các kỳ họp Quốc hội đã có rất nhiều kiến nghị của cử tri về có chế độ chính sách đãi ngộ cho lực lượng này. Do vậy, cần thiết quy định cụ thể về chính sách chế độ đối với Kiểm lâm và viên chức bảo vệ rừng theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; đối với người lao động hợp đồng cần quy định có chế độ đặc thù để chủ rừng có trách nhiệm chi trả cho người lao động để động viên, khuyến khích nhằm thu hút người lao động bảo vệ rừng.

Xuất phát từ những vấn đề trên, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; hoàn thiện và đồng bộ với Luật Lâm nghiệp và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, thống nhất và đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; quán triệt và thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Kế thừa những ưu điểm, mô hình đang hoạt động có hiệu quả; bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không phát sinh tổ chức mới; không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; không

làm gián đoạn ảnh hưởng tới nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, với những hoạt động cơ bản sau:

1. Ngày 18/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 5367/QĐ-BNN-PC ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

2. Ngày 26/12/2023, Cục Kiểm lâm đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-KL-PC ban hành kế hoạch xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

3. Ngày 25/01/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 758/BNN-KL về việc cử đại diện tham gia thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP.

4. Ngày 28/2/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 614/QĐ-BNN-KL về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; và tổ chức các cuộc họp để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định và các hồ sơ có liên quan.

5. Ngày .../5/2024, đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lấy ý kiến góp ý rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đối tượng chịu tác động của Nghị định; gửi hồ sơ Nghị định để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương tại Văn bản sốBNN-KL của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tính đến ngày .../9/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được ... văn bản góp ý, trong đó: ... Bộ và cơ quan ngang Bộ, .. Ủy ban nhân dân tỉnh, ...đơn vị trực thuộc Bộ, ... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ... Chi cục Kiểm lâm, ... tổ chức khác.

6. Ngày/9/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP (Quyết định số/QĐ-BTP ngày..... của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội

đồng thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP).

Ngày/9/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày của Bộ Tư pháp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều như sau: (i) Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; (ii) Điều 2. Hiệu lực thi hành; (iii) Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm cơ bản được giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP; bổ sung một số nhiệm vụ về quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam cho phù hợp quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; bổ sung nhiệm vụ về phát triển lâm nghiệp đối với Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh cho phù hợp với Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay Kiểm lâm đang thực hiện.

b) Về tổ chức Kiểm lâm:

- Quy định về định danh tổ chức Kiểm lâm các cấp như: Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cho phù hợp với quy định tại Điều 43 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 34 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự để bảo đảm thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án hình sự, xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Cục Kiểm lâm là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phù hợp Nghị định số 105/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phù hợp quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Sửa đổi, bổ sung về tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng, phòng hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật Lâm nghiệp: *“Kiểm lâm rừng đặc dụng, Kiểm lâm rừng phòng hộ là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do trung ương quản lý; thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý”*; đồng thời giữ nguyên tiêu chí thành lập và phân cấp thẩm quyền thành lập, giải thể, tổ chức lại tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo phân công, phân cấp.

- Sửa đổi bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức Kiểm lâm nhằm xác định Kiểm lâm có cả công chức, viên chức; công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

c) Về chế độ, chính sách cho Kiểm lâm Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng:

Sửa đổi bổ sung theo hướng cụ thể hóa một số chế độ ưu đãi đặc thù cho Kiểm lâm và viên chức bảo vệ rừng như: phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động, phụ cấp theo nghề, phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn... theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; đồng thời bổ sung quy định về chính sách cho Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách: *“trong trường hợp có hành động dũng cảm trực tiếp đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, trực tiếp tham gia chữa cháy rừng nếu bị chết, bị thương được hưởng chính sách theo quy định của nhà nước”*, nhằm động viên, khuyến khích, thu hút người lao động.

Ngoài ra cần sửa đổi bổ sung một số nội dung khác, như: trang phục hiện trường cho phù hợp với yêu cầu thường xuyên hoạt động ngoài hiện trường của Kiểm lâm.

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH; VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Nội dung của dự thảo Nghị định chủ yếu là kế thừa, sửa đổi, bổ sung các quy định đã có nên về nhân lực, tài chính để bảo đảm triển khai thi hành Nghị định sau khi được thông qua, về cơ bản các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, không làm phát sinh

về tài chính khi tổ chức thực hiện; những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế Kiểm lâm các cấp.

2. Nguồn tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định: trong quá trình triển khai đòi hỏi phải có nguồn kinh phí từ ngân sách, huy động từ nguồn xã hội hoá và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để triển khai thực hiện Nghị định.

3. Quy định trong dự thảo Nghị định không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác; đảm bảo tính tương thích, không mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và các cam kết, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, không gây khó khăn, cản trở cho Việt Nam khi thực thi các điều ước quốc tế.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình, gồm: Dự thảo Nghị định; báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ Tư Pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan